

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 21-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến M (tên gọi khác: M hí), sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Ngọc H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-6-2020 cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Huỳnh Văn T, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Minh Th, vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị Khánh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi của bị cáo:

Nguyễn Tiến M là đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 5-2020 đến ngày 14-6-2020, M nhiều lần đến khu vực Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về bán lại cho người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để thu lợi bất chính. Ngày 12-6-2020, M đến khu vực Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy dạng đá với giá 9.600.000 đồng của người phụ nữ tên Má (không rõ nhân thân, địa chỉ). Sau đó, M đem số ma túy này về nhà trọ của M tại khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 14-6-2020, M đi bộ đến phòng trọ số 08 dãy B12 khu nhà trọ thương mại công nhân thuộc khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương bán ma túy cho đối tượng tên K (không rõ nhân thân, địa chỉ) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Bàu Bàng phối hợp với Công an thị trấn Lai Uyên kiểm tra hành chính phát hiện trong lòng bàn tay trái của M có 01 gói nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. M khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiến M và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M tại phòng trọ số 07 dãy B48 khu nhà ở thương mại công nhân thuộc khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương do chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Thuận là bạn gái của M thuê ở. Quá trình điều tra, M khai từ tháng 5-2020 đến ngày 14-6-2020 đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, cụ thể: bán cho Huỳnh Văn T 02 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại khu nhà ở an sinh xã hội thuộc khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bán cho Nguyễn Minh Th 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng tại khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bán cho Huỳnh Thị Khánh L 02 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, tại phòng trọ của L thuộc nhà trọ G khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bán cho đối tượng tên K (không rõ nhân thân địa chỉ) khoảng 10 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá từ 500.000 đồng đến 2.800.000 đồng tại phòng trọ của K thuộc khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người làm chứng không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến M đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 gói nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có gắn sim số 0399839539 theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14-6-2020; 07 gói

nilon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 đoạn nilon được cuốn lại bằng băng keo đen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh; 01 kéo kim loại và 01 lưới kéo đã qua sử dụng; 03 nỏ thủy tinh theo biên bản khám xét ngày 15-6-2020.

Theo Kết luận giám định số 360/MT-PC09 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 4,6129 gam (M1); 18,4865 gam (M2-1); loại Methamphetamine. Mẫu vật (M2-2), (M2-3), (M2-4) trả lời kết luận giám định bổ sung sau. Hoàn lại đối tượng giám định: 4,5133 gam (M1); 18,2459 gam (M2-1); 3,1026 gam (M2-2); 0,9577 gam (M2-3); 0,1177 gam (M2-4).

Theo Kết luận giám định bổ sung số 360BS/MT-PC09 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 3,1500 gam (M2-2); 1,0367 gam (M2-3); 0,1545 gam (M2-4), loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy theo các kết luận giám định là 27,4406 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSNDDB ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tiến M về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M mức án tù: 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine: 4,5133 gam (M1); 18,2459 gam (M2-1); 3,1026 gam (M2-2); 0,9577 gam (M2-3); 0,1177 gam (M2-4); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh; 01 kéo kim loại và 01 lưới kéo đã qua sử dụng; 03 nỏ (ống) thủy tinh. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có gắn sim số 0399839539. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến M đã khai nhận: Từ tháng 5 năm 2020 đến ngày 14 tháng 6 năm 2020, tại khu vực thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Tiến M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể bán cho Huỳnh Văn T 02 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, bán cho Nguyễn Minh Th 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng, bán cho Huỳnh Thị Khánh L 02 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, bán cho đối tượng tên K (không rõ nhân thân địa chỉ) khoảng 10 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá từ 500.000 đồng đến 2.800.000 đồng. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 14 tháng 6 năm 2020 tại khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Tiến M đã có hành vi bán ma túy cho đối tượng tên K (không rõ nhân thân, địa chỉ) thì bị Công an huyện Bàu Bàng bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14-6-2020 và thu giữ tại chỗ ở của bị cáo ngày 15-6-2020) là 27,4406 gam, loại Methamphetamine. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy là 3.500.000 đồng. Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến M đã vi phạm điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Tiến M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có

tác dụng rắn đẽ, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú (bị cáo đã khai nhận những lần bán ma túy trước đó) theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đề nghị là bị cáo đã khai nhận những lần bán ma túy trước đó thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa đúng, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo đã khai nhận những lần bán ma túy trước đó nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng: số ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là: 4,5133 gam (M1); 18,2459 gam (M2-1); 3,1026 gam (M2-2); 0,9577 gam (M2-3); 0,1177 gam (M2-4) là vật chứng trong vụ án và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh; 01 kéo kim loại và 01 lưỡi kéo đã qua sử dụng; 03 nỏ (ống) thủy tinh là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có gắn sim số 0399839539 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến M đã khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy là 3.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.500.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Thị H1 không biết bị cáo M mua bán trái phép ma túy nên Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng không xử lý trách nhiệm là đúng quy định. Đối với hành vi của các đối tượng sử dụng ma túy Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đã xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định. Đối với hành vi của các đối tượng bán ma túy, Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đang xác định lai lịch, nhân thân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo Nguyễn Tiến M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong 02 bì thư niêm phong số 360/PC09 M1 và số 360/PC09 M2 là: 4,5133 gam (M1); 18,2459 gam (M2-1); 3,1026 gam (M2-2); 0,9577 gam (M2-3); 0,1177 gam (M2-4); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh; 01 kéo kim loại và 01 lưỡi kéo đã qua sử dụng; 03 nỏ (ống) thủy tinh.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số IMEI 1358906071289728, có gắn sim số 0399839539.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 04 tháng 11 năm 2020).

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Tiến M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng